|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**KHOA CƠ KHÍ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  Số: **55**/ĐHBK-CK | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2014* |

**NGHỊ QUYẾT NĂM HỌC 2014 – 2015**

Trên cơ sở đánh giá những thành quả đạt được và chưa đạt được trong nhiệm kỳ qua, Khoa Cơ khí xây dựng phương hướng công tác năm học 2014 ÷ 2015 bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. **Công tác chính trị tư tưởng**

Công tác chính trị, tư tưởng được coi là nhiệm vụ quan trọng trong các hoạt động của khoa, thực hiện theo các hoạt động chung nhà trường:

* Tham gia các hình thức sinh hoạt chính trị theo các chuyên đề chuyên sâu gắn với các hoạt động chính trị của nhà trường và Đảng ủy tổ chức.
* Sàng lọc, giới thiệu những quần chúng ưu tú để vào Đảng, tham gia học các lớp tìm hiểu về Đảng do Trường tổ chức. Phấn đấu kết nạp 02 đảng viên mới.
* Tiếp tục triển khai “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, vận dụng cụ thể các bài học của Bác vào việc thực hiện cuộc vận động của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và các cuộc vận động mà Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.
* Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến "Luật viên chức", "Quy chế trường Đại học", "Quy chế chi tiêu nội bộ Trường ĐHBK", "Quy định về thời gian làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên”.
* Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng lồng ghép các hoạt động phong trào nhân các ngày lễ lớn trong năm và tích cực tổ chức các hoạt xã hội cho CBVC Khoa tham gia
* CBVC Khoa hưởng ứng tích cực và đầy đủ các phong trào phát động của nhà Trường, Khoa và Bộ môn.

**2. Công tác Đào tạo**

* Xây dựng hoàn chỉnh và triển khai chương trình đào tạo đại học theo mô hình đào tạo kỹ sư 140 tín chỉ. Kết hợp hoàn thiện công tác đánh giá giảng dạy, quy chế học vụ & Quy chế chi tiêu nội bộ cho CBVC Khoa.
* Tiếp tục duy trì & mở rộng sử dụng hệ thống hỗ trợ dạy và học BK E-Learning cho tất cả các hệ đào tạo tại Khoa bao gồm chính quy, vừa làm vừa học, bằng 2 và học viên cao học, qua đó rà soát & đánh giá hiệu quả của chương trình.
* Thực hiện đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo và đề cương các môn học, xây dựng giáo trình giảng dạy thực hành phù hợp với điều kiện, năng lực của bộ môn. 100% các môn học có đề cương hoàn chỉnh; 100% các môn học có giáo trình, tài liệu tham khảo; 100% các môn học thực hành đều có nội dung thực hành hoàn chỉnh.
* Mở rộng các kỹ năng giảng dạy theo phương pháp mới từ các thầy cô tham dự chương trình HEEAP thông qua các buổi hội thảo & tập huấn chuyên đề. Đẩy mạnh hoạt động giảng dạy theo phương pháp tiếp cận CDIO. Tổ chức định kỳ các đợt tập huấn Phương pháp giảng dạy và đánh giá môn học theo chuẩn đầu ra.
* Mở rộng triển khai đào tạo theo đề án CDIO cho tất cả các ngành khác trong Khoa.
* Đẩy mạnh công tác kiến tập và tham quan thực tập tại công ty cho sinh viên trong các học kỳ hè. Sinh viên năm 3 được tham quan thực tập ít nhất 2 lần/năm.
* Thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo chất lượng, xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát việc giảng dạy đúng theo đề cương chi tiết môn học đã được duyệt. Thực hiện nghiêm túc các quy chế trong thi cử và chấm thi, luôn công khai đáp án cho sinh viên.
* Tìm kiếm các cơ hội liên kết đào tạo với các nước trong khu vực và thế giới với mô hình đào tạo liên kết quốc tế (2 +2).
* Xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao các ngành Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp. Hoàn chỉnh xây dựng chương trình đào tạo ngành Logictics.
* Hoàn thành và chuẩn hóa chương trình đào tạo thạc sĩ & tiến sĩ theo danh mục của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
* Xây dựng lại chương trình đào tạo thạc sĩ đảm bảo thời gian giảng dạy lý thuyết & thực hành tại phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu.
* Phát triển hướng đào tạo thạc sĩ theo phương thức nghiên cứu. Từ bước hoàn thiện các quy định và chính sách hỗ trợ học viên cao học nghiên cứu và các nghiên cứu sinh.
* Tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo Cao học và Nghiên cứu sinh.
* Hoàn thiện công tác quản lý đào tạo sau đại học bằng cách kết hợp chặt chẽ giữa Khoa, Ban chủ nhiệm ngành và các bộ môn quản lý môn học. Khuyến khích các bộ môn đưa ra các biện pháp giới thiệu, thu hút sinh viên đại học và sau đại học, đặc biệt là NCS.

**3. Nghiên cứu khoa học – Chuyển giao công nghệ**

* Xây dựng quy chế khen thưởng bài báo, các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm khuyến khích các Thầy/Cô tham gia tích cực vào NCKH và chuyển giao công nghệ
* Chuẩn bị công tác tổ chức Hội nghị Khoa học công nghệ lần thứ 14 ở cả hai lĩnh vực: Hội nghị và triễn lãm sản phẩm công nghệ.
* Xác định và tìm kiếm nguồn đầu tư với các đơn vị trong và ngoài trường cho các nhóm nghiên cứu mạnh nhằm tạo hạt nhân phát triển các lĩnh vực KHCN then chốt của Khoa.
* Duy trì việc tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn cán bộ trẻ về cách thức, phương thức đăng ký đề tài, dự án theo các định hướng nghiên cứu của Khoa cũng như nhu cầu của các địa phương.
* Khuyến khích các thầy/cô nghiên cứu khoa học đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp) để bảo vệ quyền chủ thể của mình đối với sản phẩm NCKH.
* Tăng cường, khuyến khích NCKH theo các hướng đáp ứng những nhu cầu đòi hỏi bức xúc của thực tế để nâng cao tính khả dụng của đề tài, dự án, tăng khả năng chuyển giao ứng dụng của đề tài, dự án; Tham gia các chương trình cấp quốc gia; Tăng cường tổ chức các NCKH-CGCN cho địa phương, cho công nghiệp.
* Tăng cường công tác tự tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị/hội thảo/seminar liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực của đơn vị. Phấn đấu 05 hoạt động này/năm.
* Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu của học viên cao học và sinh viên chính quy, tài năng, Việt pháp thông qua các đề tài nghiên cứu hằng năm.

**4. Công tác đối ngoại**

* Củng cố các quan hệ hợp tác sẵn có và phát triển quan hệ hợp tác mới với các Khoa, Trường trong nước, nước ngoài, các doanh nghiệp, các sở, ban, ngành tại TP.HCM và các tỉnh thành phía Nam, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ., chú ý tham gia tốt chương trình nhà nước “ Phát triển bền vững Đồng Bằng sông Cửu Long” của ĐHQG TP.HCM.
* Phát triển mạng lưới quan hệ của Khoa nhằm tìm kiếm nơi tham quan thực tập cho sinh viên cũng như các hỗ trợ tài chính, trao đổi GV, S trong các hợp tác song phương, thực hiện các chương trình đào tạo liên kết trong và ngoài nước.
* Duy trì hoạt động trang web cựu SV; Kết hợp chặt chẽ cùng cựu SV các khóa.
* Duy trì ngày hội giao lưu sinh viên với các doanh nghiệp nhằm tìm hiểu yêu cầu của doanh nghiệp đối với sinh viên, thu thập ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về nguồn lực của Bách Khoa nói chung và Cơ khí nói riêng.
* Hỗ trợ tích cực cho cựu sinh viên các khóa họp Khóa lớp tại trường nhằm xây dựng đội ngũ cựu sinh viên mạnh cho Khoa.

**5. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ**

* Thu hút nguồn lực chất lượng cao từ các nơi về phục vụ cho Khoa. Thông qua các chương trình đào tạo, hợp tác mời giảng viên Việt kiều có trình độ tiến sĩ, có kinh nghiệm chuyên môn tốt, giáo sư nước ngoài tham gia giảng dạy.
* Rà soát, thống kê lại những cán bộ quản lý chưa được đào tạo nghiệp vụ về quản lý để đề xuất trường tổ chức các lớp học quản lý. Đảm bảo 100% CBQL đều qua lớp đào tạo nghiệp vụ.
* Tạo mọi điều kiện để CBCC học tập, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, …Phấn đấu để số CBGD có trình độ sau đại học đạt tỉ lệ chung của trường (80% sau đại học, 40% Tiến sĩ).
* Khuyến khích và tạo điều kiện để các giảng viên có trình độ tiến sĩ tích lũy đủ điều kiện để trở thành phó giáo sư.
* Triển khai thực hiện"Quy chế chi tiêu nội bộ".
* Triển khai thực hiện quy trình giữ tiến sĩ đã về hưu ở lại làm việc tại Trường, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tiến sĩ.
* Triển khai thực hiện quy trình giữ tiến sĩ đã về hưu ở lại làm việc tại Trường, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tiến sĩ.
* Triển khai rộng rãi chuẩn ISO cho các đơn vị trong Khoa.
* Triển khai quy chế đặc biệt của nhà trường để tuyển dụng cho các chuyên ngành Gia công áp lực, Chế tạo máy.

**6. Cơ sở vật chất**

* Ưu tiên mua sắm trang thiết bị giảng dạy thực hành, phục vụ thí nghiệm. Phấn đấu 100% các bài thực hành đều có các trang thiết bị thí nghiệm tương ứng.
* Đầu tư, cập nhật hóa các trang thiết bị mang tính chất chuyên ngành để góp phần thúc đẩy mạnh hơn hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ CB cũng như sinh viên; tăng hàm lượng chất xám, tri thức khoa học trong các đề tài, dự án; tăng giá trị của các sản phẩm chuyển giao KHCN.
* Thường xuyên cập nhật tin tức, thông tin & theo dõi, duy trì hoạt động của web Khoa, thường xuyên kiểm tra và duy trì đường truyền ổn định và tốc độ cao nhất có thể đảm bảo cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên và công tác của toàn Khoa
* Thực hiện việc mua sắm trang thiết bị thực hành, thí nghiệm được nhà trường phân bổ đúng hạn
* Xây dựng các dự án phòng thí nghiệm chiều sâu cho Khoa
* Xây dựng Quy định Phòng thí nghiệm, Xưởng thực hành

**7. Công tác sinh viên**

* Tổ chức các buổi giao lưu, gặp mặt để lắng nghe ý kiến đóng góp của sinh viên
* Tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa, tham quan giữa các khóa, các lớp trong cùng khóa với nhau để tăng cướng mối quan hệ tương hỗ
* Vận động phát học bổng định kỳ do cựu sinh viên và doanh nghiệp đóng góp
* Hỗ trợ các điều kiện vật chất và tinh thần cho Đoàn Khoa có điều kiện hoạt động và phát triển. Đoàn Khoa phấn đấu đạt danh hiệu sắc xuất trong năm học
* Hỗ trợ đội ngũ GVCN hoàn thành nhiệm vụ: xây dựng tiêu chí và triển khai đánh giá chất lượng hoạt động của GVCN. Hỗ trợ thông tin, tiện ích cho GVCN
* Tiếp tục triển khai công tác lấy ý kiến sinh viên qua mạng
* Tích cực trong công tác giáo dục chính trị, lý tưởng sống, giáo dục quốc phòng. Phấn đấu giới thiệu 02 sinh viên ưu tú vào Đảng
* Tiếp tục kế hoạch phổ biến, khuyến khích, hỗ trợ và đẩy mạnh hoạt động xã hội của sinh viên. Kiểm soát quá trình thực hiện 15 ngày công tác xã hội của sinh viên

**8. Công tác Đoàn thể**

* Duy trì các hoạt động thi đua ngắn hạn và dài hạn tạo tinh thần cho công tác thi đua trong Khoa
* Tham gia tích cực các hoạt động văn thể mỹ do trường tổ chức
* Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu nhà trường đề ra.

**9. Chỉ tiêu chung**

* Giữ vững xếp hạng xuất sắc của Trường

**PHỤ LỤC NHỮNG CHỈ TIÊU CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2014 – 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **MỨC ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
|  | **Công tác chính trị tư tưởng** |  |  |
|  | Xây dựng Khoa ổn định, nội bộ đoàn kết | Tổ chức ổn định, nội bộ đoàn kết |  |
|  | Xây dựng môi trường sư phạm văn minh, đơn vị xanh, sạch, đẹp và hiện đại | Đạt |  |
|  | Công tác xây dựng và phát triển Đảng | 02 đảng viên |  |
|  | Tham gia các sinh hoạt chính trị của nhà trường | Phấn đấu tham dự đầy đủ 100% |  |
|  | Hưởng ứng các phong trào phát động của Trường. | Đầy đủ |  |
|  | **Công tác Đào tạo** |  |  |
|  | Môn học có đề cương | 100% |  |
|  | Môn học có giáo tŕình, tài liệu tham khảo | 100% |  |
|  | Lớp môn học tham gia dự án BKeL | 50% | Cao học, Tại chức, ĐAMH |
|  | Soạn bài giảng bằng tiếng Anh Chương trình đào tạo: PFIEV, KSTN | 100% | KSTN |
|  | Môn học có chuẩn đầu ra và công bố công khai đề thi, đáp án được nộp về khoa  | 100% |  |
|  | Nhân rộng phương pháp giảng dạy mới dựa trên chương trình CDIO, HEEAP | Tổ chức 02 buổi seminar |  |
|  | Môn học áp dụng phương pháp giảng dạy mới, sử dụng Bkel | 50% | Tiểu luận, BTVN, BT lớn, nhiều kỳ kiểm tra, hệ thống trợ giảng, đánh giá quá trình |
|  | Tham quan, thực tập sinh viên | 2 lần/năm | SV năm 3, 4 |
|  | Thư viện khoa, không gian CDIO | Cập nhật thường xuyên |  |
|  | Đào tạo sau đại học: xây dựng chương trình khóa 2015 | 100% |  |
|  | Hoạt động của Hội đồng khoa học, Ban chủ nhiệm ngành, nhóm nghiên cứu mạnh, … | Củng cố và đẩy mạnh |  |
|  | Triển khai việc xây dựng và đào tạo theo đề án CDIO cho ngành Kỹ thuật Cơ khí và nhân rộng toàn bộ các ngành khác trong khoa | Theo tiến độ |  |
|  | Xây dựng chương trình chất lượng cao cho các ngành Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật Cơ khí, KT Hệ thống Công nghiệp. Phát triển chuyên ngành Logictics thành ngành.  | 100% |  |
|  | **Nghiên cứu khoa học – Chuyển giao công nghệ** |
|  | Xác định và tìm kiếm nguồn đầu tư cho nhóm nghiên cứu mạnh  |  |  |
|  | Sinh hoạt học thuật | 1 tháng/lần | Duy trì |
|  | CBGD tham gia NCKH-CGCN | 90% |  |
|  | CBGD có các công tŕinh đượccông bố trên báo, kỹ yếu hội nghị, tạp chí trong và ngoài nước | 40% |  |
|  | Tập huấn, hướng dẫn cán bộ trẻ đăng ký đề tài | 1 lần/năm | Phương thức đăng ký đề tài.. đề tài, dự án theo các định hướng nghiên cứu của Khoa cũng như nhu cầu của các địa phương |
|  | Tổ chức các hội nghị / hội thảo / seminar liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực của đơn vị | 03 hoạt động/năm |  |
|  | Đăng ký sở hữu trí tuệ, học hàm | Khuyến khích |  |
|  | **Công tác đối ngoại** |  |  |
|  | Quan hệ hợp tác sẵn có & quan hệ hợp tác mới. | Củng cố và phát triển | Các Khoa, Trường trong nước, nước ngoài, các doanh nghiệp, các Sở, Ban, ngành tại TP.HCM và các tỉnh thành phía Nam, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ |
|  | Mạng lưới quan hệ đối ngoại của Khoa | Phát triển | Tìm kiếm, liên hệ nơi tham quan, thực tập cho sinh viên; Hỗ trợ tài chính; Vận động tài trợ để dịch tài liệu làm nguồn cho giáo viên; Trao đổi GV, SV trong các hợp tác song phương; Thực hiện các chương trình liên kết đào tạo trong và ngoài nước. |
|  | Trang web cựu SV | Duy trì hoạt động và phát triển | Kết hợp chặt chẽ cùng cựu SV; cử người thường xuyên cập nhật thông tin liên quan |
|  | Ngày hội doanh nghiệp | 01 lần/năm | Tìm hiểu yêu cầu của doanh nghiệp đối với SV, thu thập ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về nguồn lực của Trường nói chung và cơ khí nói riêng |
|  | **Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ** |
|  | Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ các nơi về phục vụ |  |  |
|  | Đào tạo nghiệp vụ cho CBQL (*cấp quản lý Bộ môn trở lên*) | 100% | Rà soát, thống kê lại những cán bộ quản lý chưa được đào tạo nghiệp vụ về quản lý để đề xuất Trường tổ chức các lớp học |
|  | Khuyến khích cán bộ có học vị Tiến sĩ đăng ký học hàm PGS | 3 |  |
|  | **Cơ sở vật chất** |  |  |
|  | Mua sắm trang thiết bị thực hành, thí nghiệm | 100% các bài thực hành đều có các trang thiết bị thực hành, thí nghiệm tương ứng | Ưu tiên mua sắm trang thiết bị giảng dạy thực hành, phục vụ thí nghiệm. |
|  | Cơ sở hạ tầng mạng trong Khoa | Ổn định | Đầu tư, nâng cấp |
|  | Mua sắm trang thiết bị thực hành, thí nghiệm được nhà trường phân bổ | Đúng thời hạn qui định |  |
|  | Hoạt động website Khoa | Thông tin đầy đủ | Thường xuyên cập nhật tin tức, thông tin và duy trì hoạt động |
|  | Xây dựng các dự án pḥòng thí nghiệm chuyên sâu chiều sâu cho Khoa | 02 |  |
|  | **Công tác sinh viên** |  |  |
|  | Giao lưu, gặp mặt sinh viên | 1 lần/năm | Lắng nghe ý kiến đóng góp |
|  | Hoạt động ngoại khóa, tham quan giữa các khóa, các lớp trong cùng khóa | 2 lần/năm | Tăng cường mối quan hệ tương hỗ  |
|  | Phát học bổng định kỳ do cựu sinh viênvà các doanh nghiệp đóng góp | 1 lần/năm | Vận động |
|  | Hỗ trợ đội ngũ GVCN hoàn thành nhiệm vụ | 1 chuyên mục trên website của Khoa | xây dựng tiêu chí và triển khai đánh giá chất lượng hoạt động của GVCN |
|  | Giới thiệu sinh viên ưu tú vào Đảng | 02 sinh viên | Tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc pḥòng, giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ trong sinh viên |
|  | Hoạt động xă hội của sinh viên | Mạnh | Tiếp tục kế hoạch phổ biến, khuyến khích và đẩy mạnh (thực hiện hoạt động 15 ngày công tác xă hội sinh viên). |
|  | Triển khai lấy ý kiến giảng dạy sinh viên qua mạng | 2 lần |  |
|  | **Công tác đoàn thể** |  |  |
|  | Các mục tiêu Nhà Trường đề ra | Hoàn thành |  |
|  | Các hoạt động thi đuangắn hạn và dài hạn | Duy trì | Tạo bầu không khí thi đua sôi nổi trong Khoa |